TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/DS-ST
Ngày: 29/4/2025
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Võ Thanh Nhàn;

2. Ông Ngô Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Khiêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới;

- Điểm cầu thành phần: Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C.

Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1459/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1993; địa chỉ: khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Cao Phước T1, sinh năm 1985 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi; địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H cho rằng:

Do người khác giới thiệu nên vào ngày 20/12/2023, bà H có cho ông T1, bà T vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay để kinh doanh cửa hàng trang trí nội thất và vật liệu xây dựng Thiện Thi do ông T1 là chủ hộ kinh doanh, bà H mượn số tài khoản của ông Huỳnh Văn C chuyển vào số tài khoản của bà Nguyễn Thị Anh T. Các bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả đến ngày 20/4/2024. Sau khi nhận tiền, bà T có ghi nội dung vay tiền vào phiếu thu, bà T đại diện ký tên, đóng dấu của cửa hàng vật liệu xây dựng T. Trong quá trình vay, bà T và ông T1 không trả lãi như đã thỏa thuận và đến nay vẫn chưa trả số tiền vốn vay mặc dù bà H nhiều lần yêu cầu nhưng ông T1 và bà T hứa hẹn nhiều lần.

Vì vậy, bà Huỳnh Thị Ngọc H yêu cầu ông Cao Phước T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi và bà Nguyễn Thị Anh T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vay 500.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 20/12/2023 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Tờ tự khai của bà Huỳnh Thị Ngọc H; Phiếu thu có chữ ký của bà Nguyễn Thị Anh T (bản photo); 02 chứng từ giao dịch ngày 20/12/2023 (bản chính).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Anh T cho rằng, thống nhất với lời trình bày của bà H về quá trình giao kết cũng như thực hiện việc vay tài sản. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà đồng ý cùng với ông Cao Phước T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi trả số tiền 500.000.000 đồng cho bà H và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 20/12/2023 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự Huỳnh Văn C do Cán bộ Tòa án lập ngày 28/02/2025, ông C cho rằng, ông Chà L cha ruột của bà Huỳnh Thị Ngọc H. Vào ngày 20/12/2023, bà H có nhờ ông Chà C1 dùm số tiền 500.000.000 đồng vào số tài khoản 0942199989 của bà Nguyễn Thị Anh T (vợ ông Cao Phước T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi) mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần S. Đối với số tiền còn lại 450.000.000 đồng, ông C đã chuyển cho bà T thì không có tranh chấp và cũng không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án,yêu cầu được vắng mặt tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án: Phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, lấy lời khai, đối chất và xét xử…..

Bị đơn ông Cao Phước T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Bà Huỳnh Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, yêu cầu khởi kiện như đã cung cấp tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và không còn tài liệu, chứng cứ nào cung cấp thêm cho Tòa án.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Anh T vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Anh T đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T1 và ông C vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chà, ông T1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc H, buộc bà Nguyễn Thị Anh T và ông Cao Phước T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 500.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 20/12/2023 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* *Về tố tụng:*

[1] *Về mối quan hệ tranh chấp:* Bà T, ông T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Huỳnh Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ông T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi và bà T2 trả số tiền vay 500.000.000 đồng, ông T1 và bà T2 cư trú trên địa bàn huyện C nên yêu cầu kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở, ông T1, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T1 vắng mặt không rõ lý do. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 và ông C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[1] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:*

Bà H, bà T2 đều xác định, vào ngày 20/12/2023, bà T2, ông T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi có vay của bà H số tiền 500.000.000 đồng, việc vay có làm Phiếu thu của cửa hàng vật liệu xây dựng T, bà T2 có ký nhận và dấu của cửa hàng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, mục đích vay để lấy vốn kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T2, ông T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi không trả vốn cũng như trả lãi cho bà H mặc dù bà H nhiều lần yêu cầu.

Do đó, có căn cứ xác định bà T2, ông T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi có vay của bà H số tiền 500.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Do bà T2, ông T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay theo thỏa thuận tại Phiếu thu ngày 20/12/2023 nên bà H khởi kiện bà T2, ông T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi trả số tiền 500.000.000 đồng, bà T2 cũng đồng ý cùng với ông T1 trả số tiền vốn vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu tính lãi suất: Bà T2, bà H thống nhất vay có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, việc ông T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi, bà T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bà H làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H nên yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất theo quy định từ ngày 20/3/2024 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 20/12/2023 đến ngày 29/4/2025 là: 500.000.000 đồng x 20%/năm x 496 ngày = 137.778.000 đồng.

Như vậy, tổng nợ gốc và lãi ông T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi, bà T2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà H là 637.778.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi, bà T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà H, ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; *Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc H.

Buộc ông Cao Phước T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi, bà Nguyễn Thị Anh T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Ngọc H số tiền 637.778.000 (sáu trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Phước T1 – Chủ hộ kinh doanh Thiện Thi, bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 29.511.000(hai mươi chín triệu, năm trăm mười một nghìn) đồng.

Bà Huỳnh Thị Ngọc H, ông Huỳnh Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000 (mười hai triệu) đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023815, ngày 13 tháng 12 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Lắm